TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH S**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **98**/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 13 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đinh Hoàng V,** sinh năm: 1954**;** Địa chỉ: Số 116, đường Trần T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Bà **Dương Ngọc Vĩnh T**, sinh năm: 1972**;** Địa chỉ: Số 973, đường L, khóm N, phường M, thành phố S, tỉnh S; Tạm trú: Số 208, đường Quốc L, khóm P, phường Q, thành phố S, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1). Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đinh Hoàng V,** sinh năm: 1954**;** Địa chỉ: Số 116, đường Trần T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Bà **Dương Ngọc Vĩnh T**, sinh năm: 1972**;** Địa chỉ: Số 973, đường L, khóm N, phường M, thành phố S, tỉnh S; Tạm trú: Số 208, đường Quốc L, khóm P, phường Q, thành phố S, tỉnh S.

2). Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1). Về con chung: Ông Đinh Hoàng V và bà Dương Ngọc Vĩnh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.2). Về tài sản chung: Ông Đinh Hoàng V và bà Dương Ngọc Vĩnh T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra

xem xét giải quyết.

2.3). Về nợ chung: Ông Đinh Hoàng V và bà Dương Ngọc Vĩnh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.4). Về án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng ông Đinh Hoàng V phải chịu, nhưng ông Đinh Hoàng V thuộc trường hợp không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thượng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3). Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh S;
- VKSNDTP S;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường 6, TPST ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định